



RỪNG GIÀU, NGƯỜI NGHÈO: KIỂM SOÁT TÀI NGUYÊN VÀ SỰ PHẢN ỨNG Ở JAVA*

TÔ MINH

Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý rừng ở vùng Nam và Đông Nam Á. Với việc đưa rừng là tài sản quốc gia, nhà nước đã xây dựng một cơ cấu hành chính lớn để quản lý và khai thác rừng. Quản lý nhà nước tuân theo mục tiêu đảm bảo việc quản lý rừng một cách phù hợp theo lợi ích của nhà nước, ví dụ như tạo nguồn thu ngoại tệ, cung cấp vật liệu xây dựng và phòng hộ đầu nguồn. Tuy nhiên, quản lý nhà nước thường đồng nghĩa với việc tách người dân địa phương khỏi rừng. Hơn thế nữa, việc kiểm soát tài nguyên rừng của nhà nước còn liên quan tới nạn suy thoái rừng trên diện rộng.

Suốt 15 năm qua, lâm nghiệp nhà nước đã trở thành chủ đề cho ngày càng nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội. Ramachandra Guha và Raymond Bryant tiến hành một nghiên cứu về chính sách lâm nghiệp và sự phản ứng của người dân nông thôn ở Ấn Độ và Myanmar. Peter Vandergeest nghiên cứu về vấn đề quản lý rừng nhà nước đã phục vụ lợi ích của Nhà nước Thái lan như thế nào khi họ kiểm soát toàn bộ diện tích rừng trong nước. Tuy nhiên, có thể tác phẩm có ảnh hưởng nhất là cuốn sách mang tiêu đề *Rừng giàu, người nghèo: Kiểm soát tài nguyên và sự phản ứng ở Java* của Nancy Peluso. Bài viết này sẽ tóm tắt nội dung chính của cuốn sách đó.

Rừng giàu - người nghèo là một nghiên cứu mang tính đột phá, phản ánh những xung đột trong lâm nghiệp nhà nước và

nạn mất rừng trong hầu hết những khu rừng do nhà nước kiểm soát. Peluso xem xét sự cạnh tranh để có quyền tiếp cận đối với đất và cây và việc kiểm soát quyền này trong lâm nghiệp nhà nước ở Java, Indonesia. Cạnh tranh xuất hiện không chỉ giữa viên chức lâm nghiệp với các làng sống nhờ rừng mà ngay cả trong nội bộ các làng này. Peluso chỉ ra mối quan hệ giữa những xung đột hiện nay với lịch sử chính sách lâm nghiệp do thực dân Hà Lan và sau này là nhà nước độc lập xây dựng. Tác giả sử dụng nguồn tài liệu phong phú bằng nghiên cứu tiến hành trong vòng một năm ở hai làng, qua trao đổi trực tiếp với nhiều viên chức kiểm lâm, qua tổng quan tài liệu của chính phủ liên quan đến chính sách lâm nghiệp, và qua nghiên cứu các tài liệu lưu trữ về lịch sử quản lý rừng.

Phần I - phần giới thiệu của cuốn sách, trình bày cơ sở lý thuyết cho việc tìm hiểu những quyền lợi mang tính cạnh tranh với nhau của nhà nước và người dân sinh sống trong hệ thống lâm nghiệp nhà nước. Nhà nước kiểm soát đất rừng, cây cối và người lao động nghề rừng thông qua các đạo luật và hình thái quản lý. Luật và các hình thái quản lý được thể hiện qua hệ tư tưởng của quản lý lâm nghiệp nhà nước và đặt ngoài vòng pháp luật việc sử dụng rừng của người dân địa phương. Bằng nhiều hình thức kín và công khai khác nhau, người dân phản ứng lại việc kiểm soát rừng của nhà nước một cách đơn lẻ hoặc theo cộng đồng. Do vậy, việc kiểm soát

rừng của nhà nước và sự phản ứng của người dân là cội nguồn cho những xung đột về đất đai, cây cối, lao động và hệ tư tưởng.

Phần II: *Truyền thống quản lý rừng ở Java*, thảo luận những cội nguồn lịch sử về quản lý rừng tại Java. Chính quyền thực dân Hà Lan xây dựng những đạo luật và hệ thống các cơ quan quản lý lâm nghiệp dựa trên quan niệm “lâm nghiệp khoa học” của châu Âu. “Lâm nghiệp khoa học” đòi hỏi việc kiểm soát tuyệt đối của nhà nước đối với rừng nhằm tối đa hóa lợi ích quốc gia từ rừng và loại trừ những lợi ích địa phương. Chính quyền thực dân đã đưa ra ngoài vòng pháp luật việc sử dụng rừng của người dân địa phương và giao cho cơ quan quản lý lâm nghiệp quyền thực hiện việc kiểm soát đất rừng.

Phần III: *Rừng nhà nước và những thay đổi của nhà nước* tóm tắt lại những thay đổi gần đây trong lịch sử quốc gia Indonesia độc lập. Những biến cố chính trị trong thập kỷ 40, 50 và 60 đã dẫn đến việc rừng bị tàn phá. Tuy nhiên, bất chấp những biến cố này, cơ cấu quản lý, các đạo luật và hình thái quản lý rừng vẫn gần như giữ nguyên so với thời thực dân Hà Lan. Lịch sử về rừng của Java vẫn diễn ra với những xung đột giữa nhà nước và người dân trong vấn đề kiểm soát rừng.

Phần IV: *Sức mạng phản kháng của người dân* giới thiệu hai nghiên cứu trường hợp về sự phản ứng của người dân hiện nay với việc kiểm soát tài nguyên rừng của nhà nước. Người dân phản ứng việc kiểm soát của nhà nước theo nhiều hình thức khác nhau, bao gồm hoạt động mang tính bạo lực, đấu tranh trực tiếp và các hình thức kín. Hình thức phản kháng của người dân khác nhau tùy theo điều kiện tự nhiên, lịch sử và kinh tế-chính trị cụ thể. Những xung đột trong các khu rừng tách thường có xu hướng tập trung

vào việc kiểm soát những cây có giá trị. Đối với những khu không trồng tếch, mâu thuẫn cơ bản liên quan đến đất canh tác.

Phần V: *Kết luận*, đưa ra lời kêu gọi cho một phương pháp lâm nghiệp xã hội tổng hợp. Peluso tranh luận rằng người dân địa phương cần được tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi các phương án quản lý rừng. Quản lý rừng chỉ có thể bền vững nếu như nó bền vững về mặt chính trị và xã hội. Do vậy, việc xây dựng chính sách lâm nghiệp phải dựa trên sự thừa nhận những cấu trúc hiện tại về quản lý rừng và các mối quan hệ xã hội dung hòa việc tiếp cận rừng. Peluso thảo luận các sáng kiến về chính sách lâm nghiệp hiện hành và chỉ ra mối quan hệ giữa chúng với cấu trúc kiểm soát rừng và sự phản kháng của người dân như đã thảo luận trong phần chính của cuốn sách này.

Peluso đã cho ra đời một cuốn sách có ảnh hưởng tới nghiên cứu về các động lực xã hội xung quanh vấn đề rừng trong thập niên qua. Mặc dù sách đã xuất bản được một thập kỷ nhưng nó vẫn nổi bật bởi những lý do sau. Một là, Peluso gắn việc tìm hiểu về lâm nghiệp nhà nước với nghiên cứu thực tế, trong đó bao gồm cả thực hiện điền dã và nghiên cứu tài liệu lưu trữ. Hai là, cuốn sách này mang nhiều thông tin Dân tộc học phong phú về phản ứng của người dân với việc kiểm soát của nhà nước, chỉ ra quá trình kiểm soát của nhà nước dẫn đến sự phản ứng của dân và mất rừng. Ba là, việc thảo luận về chính sách lâm nghiệp hướng người đọc tới vai trò của hệ tư tưởng trong việc tách người dân địa phương khỏi rừng - một hệ tư tưởng bắt nguồn từ châu Âu cách đây đến hai thế kỷ nhưng vẫn định hình trong chính sách lâm nghiệp ở Đông Nam Á cho đến ngày nay. Bốn là, Peluso nhấn mạnh đến tính tiếp diễn về lịch sử của các hình **(Xem tiếp trang 74)**